

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1974 tại: Xã T, huyện K, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Tô Thị B (đều đã chết); Gia đình có 06 chị em, T là con út; không có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 21 ngày 18/4/2012 (Ngày 18/6/2012 T thi hành xong phần án phí; ngày 02/02/2018 T chấp hành hình phạt tù, đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2021, ngày 31/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị S – Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Đức Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 30 Phố L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

- Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Ngô Duy K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

4. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

5. Ông Bùi Văn A, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 22/3/2021, qua công tác nghiệp vụ Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã K phát hiện tại nhà ở của Bùi Văn T có dấu hiệu tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phối hợp với Công an phường T kiểm tra nơi ở của T tại khu H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương (T ở nhờ nhà chị gái Bùi Thị L, sinh năm 1957). Khi kiểm tra thì T ném 01 túi nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng ra cửa và bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng kích thước (10x6,5x2,2)cm (được niêm phong ký hiệu M1), T khai là ma túy loại Heroin mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tại thời điểm bắt giữ T có 01 nam thanh niên ở trong nhà T bỏ chạy, theo lời khai của T đó là Ngô Ngọc Đ, sinh năm 1972, trú tại Xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương đến mua ma túy nhưng chưa kịp giao dịch. Quá trình bắt người phạm tội quả tang có người làm chứng là ông Bùi Văn H - sinh năm 1972, ông Lê Quốc Đ - sinh năm 1962 và anh Ngô Duy K - sinh năm 1991, đều trú tại phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K thu giữ:

- Tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ sát tường bên trong chiếc gối màu xanh - trắng cũ gập làm đôi có 01 gói nilon kích thước (4x5,5)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu N1);

- Phía dưới hộp bánh đậu xanh Gia Bảo trên giường trong phòng ngủ có 02 gói nilon, kích thước lần lượt là (3x2,8)cm và (2,5x2,9)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu N2);

- Trên giường ngủ có 01 hộp nhựa màu đỏ có chữ “Big Babol” bên trong có 10 gói giấy đặc điểm giống nhau cùng kích thước là (1,3x0,7)cm (được niêm phong ký hiệu N3);

- Tại vị trí trên giường ngủ gần cửa sổ có 01 hộp sắt màu đỏ kích thước (9,5x9,5x6,2)cm, trên nắp hộp có hình rồng và hai hàng chữ nước ngoài, bên trong có 01 gói nilon có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu N4);

- Tại vị trí góc giường ngủ có 1 chiếc ví da màu nâu kích thước (23,6x9,3)cm, bên trong ví có 02 gói có đặc điểm: 01 gói nilon màu trắng kích thước (3x2,5) cm bên trong có 5 viên nén màu hồng (được niêm phong ký hiệu N5); 01 gói nilon màu vàng kích thước (5x4,2)cm được gấp làm ba, xung quanh quấn dây thun, bên trong có 01 gói nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm có chứa các cục dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu N6);

- Tại vị trí góc đầu giường ngủ có 01 cân tiểu ly màu bạc kích thước (6,5x12,2)cm.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên cùng chiếc cân tiểu ly, Bùi Văn T khai là ma túy đã mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng vào ngày 17/3/2021 với giá 40.000.000 đồng, về nhà T dùng cân tiểu ly chia ma túy thành các gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 151/KLGD-PC09 ngày 24/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Cục chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng là 147,290g là ma túy loại Heroine;

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong bì ký hiệu N1, gửi đến giám định có khối lượng là 1,994g là ma túy loại Heroine;

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu N2, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,714g là ma túy loại Heroine;

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu N3, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,333g là ma túy loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu N4, gửi đến giám định khối lượng là 17,817g là ma túy loại Heroin;

- 05 viên nén hình tròn màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu N5, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,466g là ma túy loại Methamphetamine;

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu N6, gửi đến giám định có khối lượng là 0,723g là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 169,148g ma túy loại Heroine và 1,189g ma túy loại Methamphetamine

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 07/7/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) truy tố Bùi Văn T về tội Mua bán trái phép

chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của VKS, đồng ý tội danh Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS như VKS truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Thị S trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và bị đề nghị mức hình phạt 20 năm tù thì việc thi hành hình phạt bổ sung - phạt tiền 10.000.000đ là gây khó khăn cho cho việc thi hành án sau này nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết vụ án, VKS giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2021. Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bị cáo 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu cho tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phạm tội không có giá trị gồm 167,533g ma túy loại Heroin và 1,036g ma túy loại Methamphetamine, 06 vỏ túi nilon màu trắng, 10 mảnh giấy, 01 túi nilon màu vàng được gấp làm ba bên trong có dây thun và 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư số 151/KLGD-PC09, 01 cân tiểu ly màu bạc kích thước (6,5x12,2)cm, 01 hộp bìa cát tông bị rách, 01 túi nilon màu cam, 01 túi nilon màu xanh; trả lại cho bị cáo số tiền 16.100.000đ, 01 điện thoại Oppo kèm 02 sim điện thoại. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật Phí và Lệ phí, Nghị quyết 326 của UBTVQH, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 22/3/2021 tại nhà ở của Bùi Văn T ở khu H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, T có hành vi cất giấu trái phép 170,337g (*Một trăm bảy mươi phẩy ba trăm ba mươi bảy gam*) ma túy trong đó gồm 169,148g (*Một trăm sáu mươi chín phẩy một trăm bốn tám gam*) ma túy loại Heroine và 1,189g (*Một phẩy một trăm tám mươi chín gam*) ma túy loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã K phối hợp với Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Heroin nằm trong danh mục I, STT: 9; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo mua bán 169,148g ma túy loại Heroine và 1,189g ma túy loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Như vậy VKS tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ được tặng thưởng huân huy chương nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nếu số ma túy trên được bị cáo bán ra ngoài sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử và xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, đến nay lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, phải ở nhờ nhà của chị gái, số tiền 16.100.000đ thu giữ được bị cáo khai là tiền vay của ông Bùi Văn A và đã được ông A xác nhận. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và các túi nilon, mảnh giấy, dây thun hoàn lại sau giám định, 02 hộp bìa cát tông nhỏ bị rách từng mảnh, 01 túi nilon màu cam, 01 túi nilon màu xanh là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc cân tiểu ly là công cụ phạm tội cần tịch thu, cho phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Oppo kèm 02 sim điện thoại có dãy số 8984048000049838701 và 8401171224020728; số tiền 16.100.000đ qua điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người tên Ngô Ngọc Đ, sinh năm 1972, trú tại xã L, thị xã K, Hải Dương, T khai Đ đến nhà T mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì lực lượng công an vào kiểm tra và Đ đã chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành xác minh nhưng Đ hiện không có mặt tại địa phương, chỉ có lời khai của T nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông T khai mua ma túy vào ngày 17/3/2021 tại khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng, qua trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Bùi Thị L, sinh năm 1957, trú tại khu H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương là người cho T ở nhờ, không biết việc T dùng nhà ở của mình làm nơi tàng trữ, sử dụng và bán ma túy nên không đồng phạm với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **20 (Hai mươi) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

- Tịch thu, tiêu hủy 167,533g ma túy loại Heroin; 1,036g ma túy loại Methamphetamine; 07 vỏ túi nilon màu trắng; 10 mảnh giấy; 01 túi nilon màu vàng được gấp làm ba bên trong có dây thun chứa bên trong 01 bì niêm phong số 151/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương; 01 hộp bìa cát tông nhỏ bị rách từng mảnh; 01 túi nilon màu cam; 01 túi nilon màu xanh.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 cân tiểu ly màu bạc kích thước (6,5x12,2)cm.

- Trả cho Bùi Văn T 01 điện thoại di động Oppo màu xanh kèm 02 sim điện thoại có dãy số 8984048000049838701 và 8401171224020728; số tiền 16.100.000đ (*Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng*) gồm 18 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 16 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 39 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 16/7/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VP CQCSĐT, CQTHAHS-CA tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất